TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2021/DS-ST
Ngày 26 - 01 - 2021
V/v Tranh chấp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng.

Ông Văn Công Trọn.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 502/2020/TLST-DS ngày 01/10/2020 về việc *"Tranh chấp hụi",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285/2020/QĐXXST-DS ngày 16/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/QĐST-DS ngày 07/01/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Diễm K (Ngô Kiều D), sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị M.

Địa chỉ: Ấp 1/5, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nguyên đơn có mặt. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/9/2020 của nguyên đơn và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ và tại phiên toà, thể hiện:

Vào 24/01/2018 âm lịch nguyên đơn có mở 01 dây hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, hụi 01 tháng khui 01 lần, hụi gồm có 30 chưng, bị đơn tham gia chơi 02 chưng, quá trình khui hụi bị đơn đã hốt hụi ở kỳ số 02 và kỳ số 05, nguyên đơn đã giao tiền hụi cho bị đơn hốt ở kỳ số 02 là 16.330.000 đồng (vào ngày 01/3/2018), ở kỳ số 05 là

18.900.000 đồng (vào ngày 01/6/2018) và có làm biên nhận "tờ cam kết" do bà Mỡm ký tên. Dây hụi này hiện nay đã mãn, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết ở dây hụi này đối với 02 chưng hụi là 18 kỳ và nguyên đơn đã xuất tiền ra đóng hụi thay cho bị đơn tổng số tiền 36.000.000 đồng (18 kỳ X 02 chưng X 1.000.000 đồng/chưng).

Vào 15/4/2018 âm lịch nguyên đơn có mở 01 dây hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, hụi 01 tháng khui 01 lần, hụi gồm có 34 chưng, bị đơn tham gia chơi 01 chưng, quá trình khui hụi bị đơn đã hốt hụi ở kỳ số 02, nguyên đơn đã giao tiền hụi cho bị đơn 20.880.000 đồng (vào ngày 22/5/2018) và có làm biên nhận "tờ cam kết" do bà Mỡm ký tên. Dây hụi này hiện nay đã mãn, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết ở dây hụi này là 24 kỳ và nguyên đơn đã xuất tiền ra đóng hụi thay cho bị đơn tổng số tiền 24.000.000 đồng (24 kỳ X 01 chưng X 1.000.000 đồng/chưng).

Vào 05/8/2018 âm lịch nguyên đơn có mở 01 dây hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, hụi 15 ngày khui 01 lần, hụi gồm có 40 chưng, bị đơn tham gia chơi 02 chưng, quá trình khui hụi bị đơn đã hốt hụi ở kỳ số 01 và kỳ số 03, nguyên đơn đã giao tiền hụi cho bị đơn hốt ở kỳ số 01 là 22.800.000 đồng (vào ngày 10/8/2018), ở kỳ số 03 là 22.600.000 đồng (vào ngày 10/9/2018) và có làm biên nhận "tờ cam kết và biên nhận" do bà Mỡm ký tên. Dây hụi này hiện nay đã mãn, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết ở dây hụi này đối với 02 chưng hụi là 29 kỳ và nguyên đơn đã xuất tiền ra đóng hụi thay cho bị đơn tổng số tiền 58.000.000 đồng (29 kỳ X 02 chưng X 1.000.000 đồng/chưng).

Vào 11/9/2018 âm lịch nguyên đơn có mở 01 dây hụi, loại hụi 500.000 đồng, hụi 01 tuần khui 01 lần, hụi gồm có 45 chưng, bị đơn tham gia chơi 01 chưng, quá trình khui hụi bị đơn đã hốt hụi ở kỳ số 05, nguyên đơn đã giao tiền hụi cho bị đơn 13.900.000 đồng (vào ngày 19/10/2018) và có làm biên nhận do bà Mỡm ký tên. Dây hụi này hiện nay đã mãn, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết ở dây hụi này là 28 kỳ và nguyên đơn đã xuất tiền ra đóng hụi thay cho bị đơn tổng số tiền 14.000.000 đồng (28 kỳ X 01 chưng X 500.000 /chưng).

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả tổng số tiền hụi 132.000.000 đồng.

- Đối với bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và 02 lần để xét xử, nhưng bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

- Lời trình bày của bà Nguyễn Thị Bé T, bà Phan Thị N, bà Nguyễn Hồng M, bà Tô Thị M1 có tại hồ sơ, thể hiện: Bà T có tham gia chơi các dây hụi khui ngày 24/01/2018, ngày 15/4/2018, ngày 05/8/2018, ngày 11/9/2018, bà N, bà M, bà M1 có tham gia chơi các dây hụi khui ngày 24/01/2018, ngày 15/4/2018 do bà D làm chủ. Những người này đều xác định các dây hụi bà M đều có tham gia, trong dách hụi để tên là "Dì M", khi tham gia chơi hụi thì bà M có thường xuyên đi bỏ hụi và những người này đều biết bà M, đồng thời xác định bà M đã hốt tất cả các chưng hụi tham gia chơi ở các dây hụi và khi bà D chung tiền hụi thì có làm biên nhận do hụi viên được hốt hụi ký tên giao cho bà D giữ, còn việc đóng hụi chết lại thì bà D đi gom trực tiếp và không có làm biên nhận, còn việc bà M có đóng hụi chết lại đầy đủ cho bà D

không thì không nắm rõ.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát huyện Trần Văn Thời phát biểu:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký tiến hành đúng theo trình tự quy định của Pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của đương sự, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền hụi 132.000.000 đồng.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục:* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hụi, nên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là đúng theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc thanh toán nợ hụi và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự *"Tranh chấp Hụi"* là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về pháp luật áp dụng:* Áp dụng quy định của Bộ luật dân sự hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết để giải quyết là phù hợp.

[4] *Về nội dung tranh chấp và xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Nguyên đơn cung cấp cho Tòa án được các tài liệu, chứng cứ gồm các danh sách hụi viên ngày 24/01/2018 , ngày 15/4/2018, ngày 05/8/2018, ngày 11/9/2018 âm lịch đều có tên hụi viên "Dì M" và các biên nhận và tờ cam kết bên dưới đều có chữ ký và viết họ tên Nguyễn Thị M. Qua làm việc và xác minh các người làm chứng như bà T, bà N, bà M, bà M1 đều có tham gia chơi các dây hụi bà D làm chủ và các dây hụi đều có bà M tham gia chơi, trong các dách hụi bà M để tên là "Dì M", khi tham gia chơi hụi thì bà M có thường xuyên đi bỏ hụi và những người này đều biết bà M, đồng thời xác định bà M đã hốt tất cả các chưng hụi tham gia chơi ở các dây hụi và khi bà D chung tiền hụi thì có làm biên nhận do hụi viên được hốt hụi ký tên giao cho bà D giữ. Như vậy, các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là phù hợp và trùng khớp với các lời khai của các người làm chứng là các hụi viên, nên có căn cứ xác định bị đơn đã tham gia các chưng hụi ở các dây hụi, bị đơn đã hốt hụi hết tất cả các chưng hụi và

nguyên đơn đã chung tiền hụi đầy đủ cho bị đơn nhận theo như nguyên đơn trình bày là đúng. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn, nhưng không nhận được ý kiến hay tài liệu, chứng cứ gì của bị đơn cung cấp để phản đối về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do đó có căn cứ khẳng định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền hụi theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng. Thực tế, nguyên đơn đã hoàn thành nghĩa vụ của chủ hụi cho các hụi viên (trong đó, có xuất ra các khoản tiền để đóng hụi chết thay cho bị đơn theo các kỳ khui hụi) và do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ đóng tiền hụi theo thỏa thuận giữa chủ hụi và hụi viên, nên cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền hụi 132.000.000 đồng là phù hợp.

Từ những lập luận, phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận và có đầy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền hụi là 132.000.000 đồng là đúng theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 17, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 24 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

[5] *Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 5% trên tổng số tiền Tòa án án buộc trả cho nguyên đơn; đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn đã dự nộp trước được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227; Điều 471 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 17, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 24 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

1. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngô Diễm K (Ngô Kiều D). Buộc bị đơn Nguyễn Thị M có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngô Diễm K (Ngô Kiều Diễm) số tiền 132.000.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi suất theo quy

định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch:

- Buộc bị đơn Nguyễn Thị M phải nộp là 6.600.000 đồng.

- Nguyên đơn Ngô Diễm K (Ngô Kiều D) đã dự nộp tiền tạm ứng án phí trước với số tiền 3.300.000 đồng theo biên lai thu số: 0004015 ngày 25/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được hoàn lại toàn bộ.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Trương Huỳnh Hải